

Khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc

Trần Tuyết Nhung*

*ThS. Trường CĐ Vĩnh Phúc

Received: 27/06/2023; Accepted: 06/07/2023; Published: 20/07/2023

Abstract: *The formation and development of human personality is the result of the process of activities and communication. However, human activities do not always go smoothly. Starting from different purposes, tasks, positions and circumstances, each individual encounters certain difficulties and obstacles in his field of activity. When difficulties and obstacles appear that require people to make efforts to overcome, otherwise it will prevent their operation progress, causing the operation process to stagnate, people not achieving the desired goal.*

Keywords: *Pedagogical students, psychological difficulties, learning activities.*

1. Đặt vấn đề

Học tập là một hoạt động chủ đạo của sinh viên (SV), thông qua hoạt động học tập (HĐHT) SV tiếp thu được hệ thống tri thức khoa học và hình thành các kĩ năng, kĩ xảo tương ứng. Tuy nhiên, không phải lúc nào HĐHT cũng diễn ra suôn sẻ mà có khi gặp khó khăn, trì trệ làm ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập. Có hiện tượng này là do sự tác động của khó khăn tâm lý (KKTL) nảy sinh trong chính HĐHT. Phần lớn SV năm thứ nhất ngành sư phạm giáo dục mầm non (GDMN) luôn đối diện với những KKTL do các em đang thực hiện bước chuyển tiếp từ môi trường học tập bậc phổ thông sang môi trường học tập bậc đại học với nhiều khác biệt về khối lượng, nội dung tri thức, phương pháp giảng dạy, hình thức học tập... Bài viết phân tích những KKTL, từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần hạn chế KKTL trong HĐHT của SV sư phạm ngành GDMN trường CĐ Vĩnh Phúc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên sư phạm ngành Giáo dục mầm non

Có nhiều quan niệm khác nhau về KKTL, về cơ bản các quan niệm này nhìn nhận KKTL ở những khía cạnh sau đây: (1). KKTL là hiện tượng thể hiện tính thụ động quá mức nảy sinh theo cơ chế gây cản trở trong việc thực hiện hành động. Tính thụ động quá mức nảy sinh theo cơ chế gia tăng mặc cảm, tâm thế tiêu cực, hổ thẹn, cảm giác tội lỗi, sợ hãi... Sự tăng cường những trải nghiệm âm tính này cản trở trực tiếp hành động của cá nhân, khiến cá nhân gặp những khó khăn trong quá trình hiểu biết lẫn nhau

và thiết lập hoạt động chung với người khác. Với cách giải thích này, các tác giả đang xem xét KKTL như là một sự thiếu sẵn sàng hành động trong hoàn cảnh nhất định được biểu hiện trong thái độ tiêu cực của chủ thể; (2). KKTL là sự không phù hợp giữa đặc điểm tâm lý cá nhân và hành vi ứng xử của cá nhân với nội dung, đối tượng, hoàn cảnh hoạt động của chủ thể. Các tác giả cho rằng tính không phù hợp về tâm lý của chủ thể với đối tượng là nguyên nhân gây cản trở kết quả hoạt động; (3). KKTL là sự thiếu hụt những phẩm chất tâm lý cá nhân được thể hiện ở chỗ cá nhân đã có những phẩm chất tâm lý cần thiết cho hoạt động nhưng những phẩm chất này chưa phù hợp hoặc mức độ của các phẩm chất tâm lý chưa đáp ứng được yêu cầu của hoạt động, do đó cá nhân gặp khó khăn khi tiến hành hoạt động. Với cách lí giải này, KKTL được nhìn nhận một cách toàn diện hơn, không chỉ ở thái độ tiêu cực mà còn thể hiện ở những thiếu hụt trong nhận thức và hành vi của chủ thể. Mặc dù có nhiều định nghĩa khác nhau về KKTL, song nhìn chung các tác giả đều cho rằng đây là những thiếu hụt các yếu tố tâm lý gây cản trở hoạt động của cá nhân và làm cho hoạt động đó kém hiệu quả. Đặc biệt, hầu hết các tác giả đều căn cứ vào 3 mặt: nhận thức, thái độ và hành vi trong hoạt động nhất định của chủ thể để đánh giá KKTL [1, tr.41 - 47].

Trong HĐHT ban đầu của SV, các em mang theo cả cách học, thói quen học ở trường phổ thông áp dụng vào HĐHT ở cao đẳng nên họ đã gặp rất nhiều KKTL khi tham gia vào HĐHT. Ở trường phổ thông, học sinh lĩnh hội tri thức đã được biên soạn sao cho

phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, nghĩa là chúng đã được sự phạm hóa cao, ở trường cao đẳng, SV phải tiếp thu những kiến thức cơ bản, hệ thống và có tính khoa học cao của một khoa học nhất định. Do đó, việc chuyển từ học tập ở phổ thông sang môi trường học tập, nghiên cứu khoa học ở trường cao đẳng đã gây ra những biến đổi mạnh mẽ của các điều kiện thực hiện hoạt động. Khác hẳn với trường phổ thông, tài liệu học tập ở trường cao đẳng không ngừng được thay đổi, môi trường học tập trong giảng đường, trong nhà trường, ký túc xá,... cũng có sự thay đổi. Tất cả những thay đổi đó đã gây cho sinh viên nhiều KKTL làm cản trở đến việc học tập của họ. Có rất nhiều nguyên nhân gây nên KKTL trong HĐHT của SV. Có thể khái quát những nguyên nhân đó như sau:

Thứ nhất, nguyên nhân khách quan gồm: Phương pháp giảng dạy của thầy chưa phù hợp; Ít được giảng viên hướng dẫn về phương pháp học tập; Ảnh hưởng của phương pháp dạy học ở phổ thông; Thiếu sách, giáo trình, tài liệu tham khảo; Khối lượng tri thức phải tiếp thu ở trường đại cao đẳng lớn; Tính chất học, môi trường,... tập ở trường cao đẳng...

Thứ hai, nguyên nhân chủ quan gồm: Do khả năng nhận thức của bản thân; Do chưa quen với môi trường học tập mới và phương pháp dạy học (PPDH) mới; Do rụt rè, nhút nhát không chịu học hỏi; Do chưa có ý thức học tập của SV; Do động cơ chọn nghề của SV; Do bản thân chưa có phương pháp học tập (PPHT) hợp lý; Do thiếu kinh nghiệm sống, và HĐHT một cách độc lập.

Một trong những KKTL lớn nhất trong quá trình học tập của SV là phải tiếp cận với một khối lượng kiến thức lớn, song song với đó là yêu cầu phải hình thành được kỹ năng, kỹ xảo, nghề nghiệp với tính chất chuyên sâu. Mục đích, nhiệm vụ học tập đòi hỏi cao nhưng SV lại thiếu kinh nghiệm học tập, SV thường áp dụng những PPHT đã quen sử dụng ở phổ thông, những phương pháp này không còn phù hợp với HĐHT ở trường cao đẳng. Thực tế cho thấy, SV trong quá trình học tập, SV thường lấy sự cần cù, chăm chỉ của mình để mong đổi lấy một kết quả học tập cao. Đôi khi xảy ra cả với những SV học khá, giỏi cũng chưa biết cách lựa chọn PPHT khoa học mà thường lấy việc tập trung sức lực chăm chỉ đọc sách, làm bài tập hay nghe giảng trên lớp để thay thế cho PPHT khoa học mà lẽ ra họ phải có. Chính sự chăm chỉ của SV, cùng với sự phát huy cao độ sức lực của mình vào học tập, đã làm SV giảm sút nhanh chóng về mặt sức khỏe mà hiệu quả học tập lại không cao.

Có thể khẳng định rằng nếu SV biết cách lĩnh hội tri thức bằng những PPHT phù hợp, lấy tự học làm cốt lõi, biết độc lập tự giác trong quá trình học thì chắc chắn kết quả học tập của họ sẽ tốt hơn. Những KKTL trong học tập của SV không chỉ liên quan đến việc sinh viên phải lĩnh hội lượng tri thức lớn mà chủ yếu còn liên quan đến cách học, cách áp dụng các tri thức đã học vào thực tiễn một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, một số KKTL khác làm ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng học tập của sinh viên, đó là các vấn đề như: hoàn cảnh sống, sự cô đơn, lẻ loi khi lần đầu xa nhà, môi trường sống thay đổi... Tất cả chúng đều gây ra những KKTL làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập của SV.

SV sư phạm ngành GDMN trường CĐ Vĩnh Phúc, ngoài những KKTL chung của SV ở các cao đẳng, các em còn gặp phải rất nhiều khó khăn khác mang đặc trưng nghề nghiệp tương lai đó là: bên cạnh việc lĩnh hội những tri thức chuyên ngành, SV còn phải học cách đối nhân xử thế, cách giải quyết các tình huống sư phạm... Việc rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm có tầm quan trọng rất lớn ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành bại của nghề nghiệp sau này của các em. Đứng trước những đòi hỏi cao đó, SV sư phạm ngành GDMN của nhà trường luôn phải chịu một sức ép rất lớn, đòi hỏi họ phải mang hết sức lực và khả năng của mình mới mong hoàn thành được nhiệm vụ học tập. Thực tế cho thấy, trước những gánh nặng này nhiều SV đã rất vất vả mới có thể vượt qua, trong đó có không ít SV do không biết cách làm việc, vốn sống kinh nghiệm hạn chế dẫn đến kết quả học tập không cao.

2. Biện pháp khắc phục khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên ngành giáo dục mầm non trường cao đẳng Vĩnh Phúc

2.2.1. Về phía nhà trường, khoa

Nhà trường, khoa cần nâng cao hứng thú học tập của SV bằng công tác định hướng cho SV về những hoạt động ở trường cao đẳng, giúp các em có hiểu biết về trường, nghề nghiệp để từ đó hình thành động cơ học tập, lý tưởng nghề nghiệp, thế giới quan đúng đắn cho sinh viên; Thường xuyên tổ chức gặp mặt, đối thoại trực tiếp với SV, lắng nghe tâm tư nguyện vọng, những khó khăn mà SV gặp phải trong sinh hoạt, cũng như trong học tập. Từ đó đưa ra những giải pháp kịp thời nhằm giúp SV vượt qua khó khăn, yên tâm học tập.

Nhà trường và khoa cần tìm hiểu kỹ về đặc điểm tâm sinh lý của SV, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, sắp xếp lịch học, lịch thi sao cho phù hợp, tránh dồn

dập sẽ ảnh hưởng tới hoạt động nhận thức và chất lượng học tập của SV; Cần tổ chức nhiều các buổi hội thảo về học tập tập, đặc biệt là các buổi hội thảo, trao đổi kinh nghiệm về PPHT cho SV để các em tìm ra PPHT hợp lý cho bản thân nhằm giảm bớt khó khăn và thích ứng nhanh với môi trường học tập cao đẳng.

Nhà trường cần đầu tư mua sắm trang thiết bị, sách, tài liệu học tập, đáp ứng nhu cầu đọc sách ngày càng cao và hạn chế những khó khăn mà SV gặp phải trong hoạt động học tập; Chỉ đạo các đoàn thể trong nhà trường quan tâm hơn nữa, tổ chức nhiều buổi sinh hoạt tập thể, tạo điều kiện cho SV có cơ hội thiết lập các mối quan hệ mới, vui vẻ, hứng thú với môi trường sống và học tập cao đẳng.

2.2.2. Về phía giảng viên giảng dạy các module, học phần cho sinh viên sư phạm ngành giáo dục mầm non

Giảng viên cần có sự quan tâm sâu sát hơn đối với sinh viên, tìm hiểu kỹ về đặc điểm tâm sinh lý của SV, đặc biệt là SV năm thứ nhất, trên cơ sở đó biên soạn bài giảng, lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học phù hợp, đảm bảo tính vừa sức và sát đối tượng trong dạy học. Bên cạnh nhiệm vụ tổ chức, hướng dẫn SV lĩnh hội hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo. Giảng viên cần quan tâm chú trọng hơn nữa đến việc hướng dẫn SV cách thức/phương pháp)lĩnh hội tri thức. Để từ đó hình thành cho SV có phương pháp tự học, tự nghiên cứu đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ học tập ở môi trường cao đẳng.

Giảng viên cần chú ý hơn nữa đến việc hình thành các kỹ năng, kỹ xảo tương ứng với tri thức mà SV đã lĩnh hội và các kỹ năng nghề nghiệp cho SV. Trong quá trình dạy học, giảng viên cần chú trọng sử dụng nghệ thuật, tính hài hước nhằm tạo bầu không khí thoải mái, vui vẻ, thu hút sinh viên tích cực học tập. Đổi mới PPDH nhằm đảm bảo vai trò chủ đạo của giảng viên và vai trò tự giác, tích cực, chủ động của SV.

Giảng viên cần thường xuyên kiểm tra nhắc nhở SV thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Thông qua bài dạy, giảng viên cần chú ý giáo dục thái độ, động cơ học tập... Giúp các em có tâm thế đón nhận thử thách, khó khăn và nỗ lực vượt qua nó. Giảng viên phụ trách lớp cần bám sát, trao đổi thường xuyên với các em để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của SV. Đồng thời, phối hợp với ban cán sự lớp, các tổ chức giáo dục trong và ngoài nhà trường tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, vui chơi, giải trí,..nhằm tạo điều kiện giúp các em có cơ hội tìm hiểu, trao đổi, học hỏi và

tăng cường tình đoàn kết, tạo bầu không khí vui vẻ giúp SV giảm bớt những khó khăn trong HĐHT.

2.2.3. Về phía sinh viên

SV cần chủ động, tích cực trong HĐHT cũng như trong các hoạt động khác nhằm thiết lập các mối quan hệ và thích nghi với môi trường học tập ở trường cao đẳng. Cần ý thức được tầm quan trọng của HĐHT, từ đó tích cực, chủ động, sáng tạo trong HĐHT nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

Rèn luyện cho các kỹ năng tự học, nghiên cứu khoa học và làm việc độc lập. Luôn luôn có tinh thần học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với bạn bè, các anh chị khóa trước, thầy cô để tìm ra phương pháp học tập hợp lý cho bản thân.

Nâng cao nhận thức của SV về khả năng tự học, tự nghiên cứu, sự tích cực và tự giác trong quá trình học tập. Tham gia đầy đủ các hoạt động đoàn thể do nhà trường, khoa tổ chức. Tích cực rèn luyện các kỹ năng của hoạt động và các phẩm chất nhân cách nhằm hoàn thiện nhân cách của bản thân. Sẵn sàng đón nhận thử thách, khó khăn và tích cực nỗ lực tìm cách khắc phục những khó khăn đó.

3. Kết luận

KKTL trong HĐHT của SV là vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu để phát huy hiệu quả HĐHT của SV. KKTL được biểu hiện ở sự lo lắng, căng thẳng, chán nản, mệt mỏi trong quá trình học tập làm ảnh hưởng đến kết quả. Nguyên nhân dẫn đến những KKTL này là do chưa quen với môi trường học tập ở trường cao đẳng, SV còn thiếu hụt các kỹ năng, chưa có PPHT lí, do thiếu sách, giáo trình, tài liệu tham khảo và những KKTL trong việc tự nhận thức, nhận thức và thái độ đối với học tập...Ngoài ra, KKTL còn gây ảnh hưởng tới sự phát triển tâm lí, nhân cách của SV. Việc xác định được những KKTL và những nguyên nhân dẫn đến KKTL sẽ giúp cho SV, giảng viên, lãnh đạo nhà trường,..tìm ra các giải pháp hợp lí.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Minh (2019), *Khó khăn tâm lý trong học tập nhóm theo học chế tín chỉ của sinh viên sư phạm*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Tâm lý học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam - Học viện Khoa học xã hội, tr.41 - 47.

2. Nguyễn Xuân Thúc (2003), *Các nguyên nhân dẫn đến khó khăn tâm lý của học sinh khi đi học lớp 1*, Tạp chí Tâm lý học, số 9, tr.14 - 21.

3. Mạc Văn Trang (2007), *Trẻ khó khăn trong học tập - một vấn đề cấp bách cần được nghiên cứu và giải quyết*, Tạp chí Tâm lý học, số 6 (99), tr.24 - 27.